

Số: 29/2024/QĐST-HNGĐ

Hải Hà, ngày 12 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ, TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 41/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị **Phạm Thị H**

Nơi thường trú: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh;

2. Anh **Hoàng Việt T**

Nơi thường trú: phố N, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị H và anh Hoàng Việt T đăng ký kết hôn ngày 12/12/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở tự nguyện, xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Nay anh, chị yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, xét thấy hai bên tự nguyện ly hôn vì tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho chị H và anh T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Về con chung: chị Phạm Thị H và anh Hoàng Việt T có 01 (một) con chung là Hoàng Việt A, sinh ngày 25/6/2014. Nay ly hôn, anh chị thống nhất

thỏa thuận như sau: chị Phạm Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Anh T và chị H thỏa thuận và thống nhất anh T cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng kể từ tháng 6/2024 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

[3]. Về tài sản chung và khoản nợ chung: hai đương sự thống nhất không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: chị Phạm Thị H và anh Hoàng Việt T cùng thống nhất chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

[5]. Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị H và anh Hoàng Việt T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Phạm Thị H và anh Hoàng Việt T có 01 (một) con chung là Hoàng Việt A, sinh ngày 25/6/2014. Chị H và anh T thống nhất chị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh T có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được phép cản trở.

Chị Phạm Thị H và anh Hoàng Việt T thống nhất: anh T cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng)/tháng kể từ tháng 06/2024 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Các đương sự có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật; Trên cơ sở lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và các khoản nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Phạm Thị H và anh Hoàng Việt T, mỗi người phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí yêu cầu công nhận thuận

tình ly hôn, được trừ vào số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) mỗi anh chị đã nộp theo 02 (hai) Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0005150 và số 0005151 cùng ngày 30/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Chị H và anh T đã nộp đủ lệ phí dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hà;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**(ĐÃ KÝ)**

**Dương Thị Thu Hà**